

Bản án số: 40 /2024/HS-ST
Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lỗ Thị Quỳnh Nga.
2. Ông Bùi Đức Quảng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Ph**, sinh ngày: 13/12/1999 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1975 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án: Không. Tiền sự: 01, Tại Quyết định số 01 ngày 16/01/2020, bị TAND huyện Thanh Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, Ph đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 24/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Sơn.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Đinh Thị Hạnh** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh **Lê Văn Sinh**, sinh năm: 2001. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Đinh Thị Th**, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh **Đinh Phi Kh**, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Văn Sinh và Lê Văn Ph có mối quan hệ hàng xóm và quen biết với nhau. Khoảng 09 giờ ngày 29/02/2024 Ph đến nhà anh Sinh hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen bạc BKS 19L1-282.10 của anh Sinh để đi chơi thì anh Sinh đồng ý và đưa chìa khóa xe cho Ph. Sau khi mượn được xe, lúc đầu Ph sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 21 giờ ngày 01/3/2024, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Ph nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên lấy tiền nên Ph đã điều khiển chiếc xe đến phòng trọ của chị Đinh Thị Th (là bạn bè quen biết xã hội với Ph) để hỏi chị Th chỗ cầm cố xe. Thấy vậy, chị Th hỏi Ph là “*Xe của ai? Có giấy tờ gì không?*” thì Ph trả lời “*Xe của em trai em, có giấy tờ nhưng không mang theo*”. Do tin tưởng Ph nên chị Th không hỏi gì nữa mà dẫn Ph đến nhà anh Đinh Phi Kh để cầm cố chiếc xe mô tô trên. Tại đây, anh Kh hỏi Ph về nguồn gốc và giấy tờ xe thì Ph nói với Kh đó là xe của Ph, do mua trả góp nên chưa có giấy tờ, Ph chỉ mang theo căn cước công dân. Sau đó, Ph nói với Kh cho cầm cố chiếc xe mô tô BKS 19L1-282.10 lấy số tiền 3.000.000đ thì Kh đồng ý và nói sẽ chuyển cho Ph số tiền 2.700.000đ qua tài khoản ngân hàng, còn số tiền 300.000đ anh Kh giữ lại là tiền lãi Ph cầm cố xe trong 10 ngày. Nếu sau 10 ngày mà Ph không đến trả tiền cho anh Kh và lấy lại xe mô tô thì anh Kh có quyền bán chiếc xe trên. Ph đồng ý với điều kiện Kh đưa ra và để lại 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Ph cho anh Kh. Do bản thân không có tài khoản ngân hàng nên Ph bảo Kh chuyển tiền vào ví điện tử Momo có số điện thoại 0977.961.776 của chị Th để Ph nhờ chị Th đưa lại tiền mặt cho Ph. Khi về đến phòng trọ của chị Th, do chị Th không có đủ tiền mặt để đưa lại cho Ph nên Ph nhờ chị Th chuyển số tiền 2.300.000đ vào tài khoản của Nguyễn Xuân Giang, sinh năm 1992, HKTT: thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình để nhờ Giang rút hộ, số tiền còn lại là 400.000đ thì chị Th đưa tiền mặt cho Ph, sau đó Ph cho lại chị Th số tiền 200.000đ để cảm ơn. Sau khi nhận số

tiền 2.500.000đ thì Ph bắt xe ôm đi về xã Y L, huyện Thanh Sơn, số tiền cầm cố xe có được Ph đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Về phía anh Lê Văn Sinh: Do không thấy Ph trả lại xe mô tô cho mình nên sáng ngày 01/3/2024, anh Sinh đã đến nhà ông ngoại của Ph là ông Lê Văn Thuận, sinh năm 1955, cùng trú tại: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn (Ph ở cùng ông bà ngoại) để tìm Ph đòi lại xe nhưng không thấy Ph ở nhà, hỏi thì ông Thuận cũng không biết Ph đi đâu, làm gì. Đến ngày 03/3/2024, biết việc anh Sinh tìm mình để đòi xe nên Ph đã đến nhà và nói với anh Sinh về việc Ph đã cầm cố chiếc xe mô tô Ph mượn của anh Sinh. Thấy Ph nói vậy, anh Sinh không đồng ý và yêu cầu Ph phải trả ngay xe mô tô mà Ph đã mượn của mình thì Ph hứa hẹn khoảng 02 đến 03 ngày sau Ph sẽ lấy xe về trả cho anh Sinh. Đến ngày hẹn, anh Sinh không thấy Ph mang xe đến trả cho mình như đã hứa nên tiếp tục tìm gặp và yêu cầu Ph phải trả ngay xe cho mình thì Ph lại hẹn anh Sinh khoảng 02 ngày sau Ph sẽ lấy xe về trả. Tuy nhiên, do không có tiền để lấy xe về trả cho anh Sinh nên Ph đã bỏ đi lang thang không về nhà nhằm trốn tránh để anh Sinh không tìm mình đòi xe nữa. Đồng thời, sau khi hết thời hạn cầm cố là 10 ngày thì Ph cũng không đến gặp Kh để lấy xe về trả cho anh Sinh. Do thấy Ph thất hứa nhiều lần và không mang xe về trả cho mình nên ngày 13/3/2024, anh Sinh đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen - bạc, BKS 19L1-282.10 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Ph để giải quyết theo quy định.

Ngày 13/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Sơn định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen - bạc, BKS 19L1-282.10 mà Ph đã mượn sau đó mang cầm cố của anh Sinh. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 15/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Sơn kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen - bạc, BKS 19L1-282.10, xe đã qua sử dụng, trị giá 13.000.000 đồng”.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn Ph về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Mục đích Lê Văn Ph nhằm chiếm đoạt tài sản để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Người bị hại anh Lê Văn Sinh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đề nghị xin lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen - bạc BKS 19L1-282.10 để làm phương tiện đi lại. Anh Sinh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị Bích Thủy tại phiên tòa có quan điểm: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen - bạc BKS 19L1-282.10 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Sinh, đề nghị HĐXX xem xét trả lại tài sản để anh Sinh làm phương tiện đi lại, anh Sinh không có yêu cầu bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ph, anh Sinh có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra không có ý kiến gì đối với số tiền 200.000đ mà bị cáo Ph tự nguyện đưa cho chị Th để cảm ơn, chị đề nghị xử lý số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đinh Phi Kh vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố đã trình bày quan điểm không yêu cầu bị cáo Ph phải hoàn trả số tiền 2.700.000đ mà anh Kh đã thanh toán cho bị cáo Ph khi cầm cố xe máy.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Lê Văn Ph về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ph từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/3/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Ph.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen - bạc BKS 19L1-282.10 cho anh Lê Văn Sinh.

Trả lại 01 căn cước công dân số 025099009203 do cục QLHC về TTXH cấp ngày 07/5/2023 cho bị cáo Lê Văn Ph.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Ph tự nguyện đưa cho chị Th để cảm ơn, chị Th đã nộp lại tại Cơ quan điều tra. Đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000đ bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Ph để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.700.000đ anh Đinh Phi Kh đã đưa cho bị cáo Ph khi cầm cố xe máy, anh Kh không đề nghị bị cáo Ph phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo - bà Đinh Thị Hạnh trình bày: Bà Hạnh nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Không ai có tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể: Ngày 29/02/2024, tại nhà ở của anh Lê Văn Sinh, Ph đã mượn của anh Sinh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen - bạc, BKS 19L1-282.10 có giá 13.000.000đ, sau đó mang đi cầm cố cho Đinh Phi Kh lấy số tiền 2.700.000đ rồi tiêu sài cá nhân hết và không có khả năng chuộc lại chiếc xe để trả cho anh Sinh.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình lợi dụng sự quen biết, lòng tin của bị hại để lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản, cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 15/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Sơn kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen - bạc, BKS 19L1-282.10, xe đã qua sử dụng, trị giá 13.000.000 đồng”. Tại phiên tòa sau khi Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo nhất trí, không tranh luận. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Ph phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Ph xuất thân từ gia đình thuần nông, được bố mẹ nuôi cho ăn học nhưng vì mải chơi bời, đua đòi theo bạn bè mà bỏ học từ năm lớp 9, bị cáo có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 01 ngày 16/01/2020, bị TAND huyện Thanh Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, bị cáo Ph đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 24/12/2022. Ngày 29/12/2024, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo chưa được xóa tiền sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian đủ để bị cáo có thời gian cải tạo và tu dưỡng bản thân, có như vậy bị cáo

mới có thể nhận ra sai lầm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 - BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. HĐXX xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 2.700.000đ anh Đinh Phi Kh đã đưa cho bị cáo Ph khi cầm cổ xe máy, trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh không đề nghị bị cáo Ph phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen - bạc, BKS 19L1-282.10, xe đã qua sử dụng, tên đăng ký là Nguyễn Tiến Dũng. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên được anh Sinh mua trả góp tại đại lý xe máy cũ Biên Lan, thuộc khu Tân Hương, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn vào khoảng tháng 01/2024. Đây là tài sản hợp pháp của anh Sinh nên cần trả lại cho anh Sinh để sở hữu, sử dụng là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 căn cước công dân số 025099009203 do cục QLHC về TTXH cấp ngày 07/5/2023 mang tên Lê Văn Ph, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Ph tự nguyện đưa cho chị Đinh Thị Th để cảm ơn, chị Th đã nộp lại tại Cơ quan điều tra. Đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000đ bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, tại phiên tòa bị cáo nhất trí tự nguyện nộp lại. Đây là số tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Ph để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Đinh Phi Kh: Là người đã cho Ph cầm cố chiếc xe mô tô BKS 19L1-282.10 do Ph mượn của anh Sinh lấy số tiền 3.000.000đ. Kết quả điều tra xác định, Kh không biết chiếc xe là do Ph mượn của anh Sinh. Tuy nhiên việc anh Kh hoạt động kinh doanh cầm đồ khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và cho vay tiền với lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự quy định tại điểm a, điểm d Khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội.... Do hành vi nêu trên của Kh xảy ra tại thành

phố Hòa Bình nên ngày 15/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã có công văn số 280/CQCSĐT-ĐTTH gửi Công an thành phố Hòa Bình để xử lý theo quy định đối với Đinh Phi Kh và thông báo kết quả đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn. Xét thấy là đúng pháp luật nên chấp nhận.

Đối với chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Xuân Giang: Chị Th là người đã giới thiệu nơi cầm cố xe cho Ph, sau đó giúp Ph nhận tiền cầm cố qua tài khoản của mình rồi tiếp tục chuyển đến tài khoản của anh Giang để anh Giang đưa lại tiền mặt cho Ph. Kết quả điều tra xác định, chị Th không biết về nguồn gốc chiếc xe do Ph mang cầm cố và cũng không có mục đích hưởng lợi gì từ việc giới thiệu chỗ cầm cố xe cũng như nhận tiền cầm cố qua tài khoản của mình giúp Ph. Số tiền 200.000đ Ph cho chị Th là hoàn toàn tự nguyện và đã được chị Th nộp lại Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Th trong vụ án này.

Đối với anh Giang, do không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ph phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Ph** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Ph.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen - bạc, BKS 19L1-282.10, xe đã qua sử dụng cho anh Lê Văn Sinh.

Trả lại 01 (Một) căn cước công dân số 025099009203 do cục QLHC về TTXH cấp ngày 07/5/2023 cho bị cáo Lê Văn Ph.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) chị Đinh Thị Th đã nộp lại tại Cơ quan điều tra.

Truy thu của bị cáo Lê Văn Ph số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng là đồ vật đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2024. Vật chứng là tiền đang được tạm giữ ở tài khoản số 3949.0.1054594.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Ph phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Y L.
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Duyên Hòa